

**Lưu ý: Các quy định của hãng có thể thay đổi. Anh/Chị cần cập nhật chính sách mới nhất mà hãng triển khai cho đại lý của mình.**

**Các bước xuất EMD và đặt dịch vụ AE.**

**Bước 1:**

Điền thị toàn bộ Air Extra lệnh: WP\*AE  
Điền thị toàn bộ Air Extra chỉ định cho vé đã xuất lệnh: WPAE\*T<số tt hàng vé>

**Bước 2: Bán AE (Air Extras )**

Lệnh: AEY<số lượng dịch vụ cần mua>A<stt dịch vụ cần mua>Y<stt khách cần mua>  
VD: AEY1A1YN1.1  
Lệnh: 3<SSR code>/<free text>-<số thứ tự khách>  
Ký xác nhận và lưu ER  
Mở AE lệnh: \*AE để kiểm tra status **STATUS - HD1/PAYMENT REQUIRED**

**Bước 3: Xuất dịch vụ - EMD**

Câu lệnh : WYEMD\*AE<số TT hàng DV>YA<Code Hãng>YF<Hình thức trả tiền>YER  
Ví dụ: WYEMD\*AE1YAAFYFCASHYER

**Bước 4: Hiển thị EMD**

Hiển thị danh sách EMD: \*T  
Hiển thị chi tiết EMD: WEMD\*<Số TT dòng EMD sau lệnh \*T>

**Bước 5: Hiển thị báo cáo**

Câu lệnh: DQB\*EMD

Hãng	Quy định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiển thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiển thị EMD	Hiển thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
AI	WAEP*AI	1/ WPAAI 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/Up to 11LB 5KG Baggage 2/Up to 22LB 10KG Baggage 3/Up to 33LB 15KG Baggage	1/3XBAG/TTL05KG 2/3XBAG/TTL10KG 3/3XBAG/TTL15KG	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAAIYFCASHYER <b>Chi định AE</b> WYEMD*AE1/3YAAIYFCASHYER	No	Yes	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
AC	WAEP*AC	1/ WPAAC 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/SEAT		*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAACYFCASHYER <b>Chi định AE</b> WYEMD*AE1/3YAACYFCASHYER	No	Yes	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Cập nhật 28May24
AF	WAEP*AF	1/ WPAAF 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/FIRST EXCESS BAG 2/SECOND EXCESS BAG 3/THIRD EXCESS BAG 4/BICYCLE 5/SEAT	1/3ABAG/PREPAID 2/3BBAG/PREPAID 3/3CBAG/PREPAID 4/3BIKE/BICYCLE 119X89X30CM 10KGS-1.1	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAAFYFCASHYER <b>Chi định AE</b> WYEMD*AE1/3YAAFYFCASHYER	No	Yes	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
BI	WAEP*BI	1/ WPABI 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/SEAT 2/BAGGAGE	2/3PDPG/PREPAID BAG ...KG-1.1	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YABIYFCASHYER <b>Chi định AE</b> WYEMD*AE1/3YABIYFCASHYER	No	Yes	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Cập nhật 14APR25

Hãng	Qui định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiển thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiển thị EMD	Hiển thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
CA	WAEP*CA	1/ WPACA 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/SEAT  2/BAGGAGE	<input type="checkbox"/>  2/ <b>3PDBG/FIRST</b> -1.1 (Kiện thứ nhất) <b>3PDBG/SECOND</b> -1.1 (Kiện thứ hai)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ACA¥FCASH¥ER  <b>Chi định AE</b> W¥EMD*AE1/3¥ACA¥FCASH¥ER	No	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Update 12Jan26
CI/AE	WAEP*CI  WAEP*AE	1/ WPACI 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1 ----- 1/ WPAAE 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE   2/SEAT	1/ <b>3EXPC/</b> <freetext>-<số thứ tự khách> (hệ kiện) VD: 3EXPC/158CM 1PC-1.1 (hệ kiện)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ACI¥FCASH¥ER  ----- W¥EMD*AE1¥AAE¥FCASH¥ER	No	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Quy định mới về HL Quá Cước mua trước (áp dụng từ 01Sep23) Tối đa được mua 5 kiện/giao dịch (transaction) và chỉ được mua duy nhất 1 lần. Yêu cầu mua trước 4h so với Dept. Phí được giảm 15% so với mua hành lý tại sân bay.
CX	WAEP*CX	1/ WPACX 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/UMNR	1/ <b>3UMNR/UM</b> <số tuổi>-<chỉ định stt khách> Thông tin liên lạc tại nơi đi (xuất phát): <b>3OSI CX CTCM</b> HAN MS NGUYEN THI HIEN 84 978 822 106-<chỉ định stt khách> Thông tin liên lạc tại nơi đến (điểm đón) <b>3OSI CX LCTC</b> JFK MR QUANG LE 1 610 2359138-<chỉ định stt khách>	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ACX¥FCASH¥ER	No	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Dưới 6 tuổi: Không áp dụng dịch vụ UM và phải bay cùng ba mẹ/ người giám hộ.
CZ	WAEP*CZ	1/ WPACZ 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/SEAT		*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ACZ¥FCASH¥ER	Yes	No	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Pending chưa mua được hành lý
EK	WAEP*EK	1/ WPAEK 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.2	1/SEAT		*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AEK¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
KC	WAEP*KC	1/ WPAKC 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE	1/ <b>3ABAG/PREPAID</b> <Free text từ *AES>	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AKC¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Update 19Aug25

Hãng	Qui định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiện thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiện thị EMD	Hiện thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
KE	WAEP*KE	1/ WPAKE 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/UMNR  2/PETC 3/SEAT 4/ BAGGAGE	1/ <b>3UMNR/UM</b> 10 X M X VNM X CARRIAGE AUTH UM10: tuổi của CHD, M: giới tính, VNM: quốc tịch pax <b>30THS/ADOA</b> TO SGN G DIAN X 0903123456 MOTHER NGUYENTHIA (thông tin người đưa tại SGN) <b>30THS/ADOA</b> TO ICN G DIAN X 1015027433 FATHER NGUYENVANB (thông tin người đón tại ICN)  2/ <b>3PETC</b> /PET IN CABIN-1.1  4/ <b>3XBAA</b> <STT chặng bay>-1.1 (First EXB) <b>3XBAB</b> <STT chặng bay>-1.1 (Second EXB)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AKE¥FCASH¥ER	No	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	1/ Sau khi đưa đầy đủ thông tin KE tại ICN sẽ gọi điện tới số điện thoại cung cấp tại trường SSR để xác nhận thông tin và sẽ cfm dịch vụ sau khi xác nhận thông tin. 2/ Dịch vụ UMNR trên KE chỉ thu phí đối với hạng Eco, Hạng Bissiness chỉ cần đặt SSR và không đặt AE và không thu phí EMD
LH	WAEP*LH	1/ WPALH 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE 2/SEAT	1/ <b>3MBAG/PREPAID BAG</b> -1.1 (hệ kiện)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ALH¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
LX	WAEP*LX	1/ WPALX 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/SEAT 2/BAGGAGE	2/ <b>3FBAG/PREPAID BAG</b> -1.1 (Economy Light fare) <b>3SBAG/PREPAID BAG</b> -1.1 (discounted additional baggage on specific routes/markets) <b>3MBAG/PREPAID BAG</b> -1.1 (regular additional baggage available on all routes)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥ALX¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Đặt và xuất dịch vụ ít nhất 48h trước giờ khởi hành
MF	WAEP*MF	1/ WPAMF 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.2	1/SEAT 2/BAGGAGE	2/Kiện thứ 1: <b>3PDBG</b> <thứ tự chặng bay>/ <b>FIRST</b> -1.1 Kiện thứ 2: <b>3PDBG</b> <thứ tự chặng bay>/ <b>SECOND</b> -1.1	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AMF¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Update 07Oct25
MH	WAEP*MH	1/ WPAMH 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.2	1/SEAT 2/BAGGAGE	2/ <b>3XWBG/TTL 10KG</b> -1.1	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AMH¥FCASH¥ER	No	No	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	

Hãng	Qui định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiển thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiển thị EMD	Hiển thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
MU	WAEP*MU	1/ WPAMU 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.2	1/BAGGAGE		*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAMUYFCASHYER	Yes	Yes	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Đổi ngày refund EMD cũ và xuất EMD mới.  EMD không tự động link số vé mới  Mua tối đa 5 kiện hành lý
NZ	WAEP*NZ	1/ WPANZ 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/BAGGAGE	1/3XBAG/PREPAID-1.1	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YANZYFCASHYER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
OD	WAEP*OD	1/ WPAOD 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/SEAT 2/BAGGAGE 3/MEAL AND BEVERAGE	2/3PDBG/PREPAID-1.1	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAODYFCASHYER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Tối đa khách mua thêm được 20kg hành lý
OS	WAEP*OS	1/ WPAOS 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/SEAT 2/BAGGAGE	2/3XBAG/PREPAID BAG-1.1 (hệ kiện)	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAOZYFCASHYER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
OZ	WAEP*OZ	1/ WPAOZ 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/SEAT 2/UMNR 3/PETC		*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAOZYFCASHYDPE YER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
TG	WAEP*TG	1/ WPATG 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/BAGGAGE	1/3XBAG/TTL(number of KG)KG (max 32kg)	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YATGYFCASHYER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	SSR bắt buộc nhập thông tin cân nặng cụ thể đối với hành lý mua thêm
PG	WAEP*PG	1/ WPAPG 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AEY1A1YN1.1	1/BAGGAGE	3PBAG/TTL23KG	*AE *AES *AE*AES	AEYX<số TT hàng AE>	WYEMD*AE1YAPGYFCASHYER	Yes	No	WEMD*<Số TT dòng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	

Hãng	Qui định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiển thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiển thị EMD	Hiển thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
PR	WAEP*PR	1/ WPAPR 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE	<b>a/Domestic Phil</b> <b>3ABAG/PREPAID</b> -1.1 (hệ kiện) <b>3BBAG/PREPAID</b> -1.1 (hệ kiện) <b>3PDBG/TTL</b> 10KG <b>1PC</b> (hệ kí) <b>b/VN-MNL hoặc MNL-VN</b> <b>3PDBG/TTL</b> 15KG <b>1PC</b> (hệ kí)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥APR¥FCASH¥ER	Yes	No	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Hành lý hệ ký mua được dưới hình thức EMD-A  Hành lý hệ kiện phải mua tại sân bay  Đã xuất EMD hành lý lần 1 trên GDS, lần 2 liên hệ PR
QF	WAEP*QF	1/ WPAQF 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE	1/ <b>3XBAG</b> / <free text>-1.1	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AQF¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
QR	WAEP*QR	1/ WPAQR 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.2	1/BAGGAGE 2/SEAT	1/ <b>3ABAG/PREPAID BAG</b> -1.1	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AQR¥FCASH¥ER	No	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	
VN	WAEP*VN	1/ WPAVN 2/ WP*AE hoặc WPAE*T2 3/ AE¥1A1¥N1.1	1/BAGGAGE 2/SEAT	1/ <b>3ABAG</b> <chỉ định segment mua hly>/ <b>PREPAID BAG UPTO23KG158CM</b> -<chỉ định stt khách> (hệ kiện)	*AE *AES *AE*AES	<b>AE¥X</b> <số TT hàng AE>	W¥EMD*AE1¥AVN¥FCASH¥ER	Yes	Yes	<b>WEMD*</b> <Số TT đồng EMD sau lệnh *T>	DQB*EMD	Date of Issue	Hành lý được phép xuất nhiều gói cho lần 1  Lần 2 trên cùng 1 PNR mua trên website VN

Hãng	Qui định	Đặt dịch vụ	AIR EXTRAS	ENTRY SSR	Hiện thị AE	Hủy dịch vụ AE	Xuất dịch vụ	Refund Y-Yes N-No	VOID	Hiện thị EMD	Hiện thị báo cáo	SVC Date	Ghi chú
------	----------	-------------	------------	-----------	----------------	-------------------	--------------	-------------------------	------	--------------	---------------------	----------	---------